BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3135/QĐ-BVHTTDL	*Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án Phát triển du lịch gắn với sản xuất và tiêu dùng sản phẩm OCOP, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, tri thức bản địa các vùng nông thôn Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27/7/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Chương trình số 04/CTPH-BNN&PTNT-BVHTTDL ngày 23/8/2024 giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về phối hợp phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn hiệu quả và bền vững giai đoạn 2024-2030;

Căn cứ Chương trình số 1248/CT-BVHTTDL ngày 13/3/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Chương trình công tác năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 683/QĐ-BVHTTDL ngày 30/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch công tác năm 2026 của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Phát triển du lịch gắn với sản xuất và tiêu dùng sản phẩm OCOP, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, tri thức bản địa các vùng nông thôn Việt Nam (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Quan điểm

- Phát triển du lịch gắn với nông nghiệp và văn hóa, tri thức bản địa theo hướng tích hợp đa giá trị, trong đó sản phẩm OCOP là yếu tố hấp dẫn hình thành sản phẩm, điểm đến du lịch đặc trưng, độc đáo của vùng nông thôn.

- Phát triển du lịch nông thôn bền vững, có trách nhiệm, lấy cộng đồng địa phương làm trung tâm; tôn trọng sức chứa, không gian sống của cộng đồng và chia sẻ lợi ích hài hòa; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa gắn với sinh kế bền vững.

- Phát triển du lịch nông thôn có định hướng, hỗ trợ của Nhà nước, liên kết, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm gắn quá trình sản xuất và

tiêu dùng sản phẩm OCOP với hoạt động du lịch, đồng thời chủ động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, tri thức bản địa các vùng nông thôn Việt Nam.

2. Mục tiêu

- Hình thành hệ thống sản phẩm, điểm đến du lịch nông thôn đặc sắc về văn hóa, tri thức bản địa gắn với trải nghiệm quy trình sản xuất và tiêu dùng sản phẩm OCOP theo 06 nhóm: thực phẩm, đồ uống, dược liệu, thủ công mỹ nghệ, sinh vật cảnh và du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái.

- Đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm OCOP trong hệ thống cơ sở dịch vụ du lịch; hình thành và thúc đẩy các kênh quảng bá, phân phối sản phẩm OCOP thông qua du lịch; gia tăng chi tiêu của khách du lịch đối với các sản phẩm OCOP.

- Nâng cao nhận thức, năng lực, tăng thu nhập, tạo việc làm và cải thiện đời sống cho cộng đồng địa phương thông qua phát triển hệ thống sản phẩm, điểm đến du lịch nông thôn gắn với sản xuất và tiêu dùng sản phẩm OCOP và kết nối với thị trường du lịch.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Nhiệm vụ 1. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu kết nối du lịch và OCOP

3.1.1. Rà soát, phân loại sản phẩm OCOP và xây dựng bản đồ du lịch – OCOP

- Nội dung: Rà soát toàn bộ sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên; phân loại theo 06 nhóm sản phẩm và theo nhóm khách; xác định vùng nguyên liệu, cơ sở sản xuất, điểm trải nghiệm; lập cơ sở dữ liệu dùng chung.

- Sản phẩm: báo cáo rà soát và cơ sở dữ liệu; Bản đồ định vị các sản phẩm OCOP được cập nhật hằng năm.

- Chủ trì: Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam; Phối hợp: Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia các địa phương và các đơn vị liên quan.

- Thời gian: 2027–2028.

3.1.2. Xây dựng Danh mục sản phẩm OCOP đại sứ du lịch "phải trải nghiệm, phải mua"

- Nội dung: Mỗi tỉnh chọn sản phẩm theo chu trình sản xuất, trải nghiệm, thưởng thức, trưng bày, bán hàng; lập hồ sơ câu chuyện sản phẩm và hành trình trải nghiệm; ưu tiên kết nối các điểm đến du lịch là trang trại, làng nghề, hợp tác xã, vùng nguyên liệu, cơ sở sản xuất đạt chuẩn, điểm du lịch cộng đồng; sản phẩm đại sứ du lịch là sản phẩm OCOP đặc trưng cho địa phương và hành trình trải nghiệm (câu chuyện sản phẩm) của sản phẩm đó.

- Sản phẩm: danh mục sản phẩm được xây dựng theo từng tỉnh, thành phố có thông tin tiếng Việt và các ngoại ngữ khác.

- Chủ trì: UBND cấp tỉnh (Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch); Phối hợp: Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam và các đơn vị liên quan.

- Thời gian: 2027–2028, bổ sung đến 2030.

3.2. Nhiệm vụ 2. Phát triển sản phẩm, điểm đến du lịch nông thôn đặc sắc gắn với OCOP

3.2.1. Phát triển quà tặng du lịch từ sản phẩm OCOP

- Nội dung: Tập trung khuyến khích thiết kế bao bì phù hợp với nhu cầu của du khách (túi, chai, bộ quà nhỏ gọn …), xây dựng câu chuyện sản phẩm.

- Sản phẩm: Mỗi địa phương có ít nhất 01 bộ sản phẩm OCOP với thiết kế sản phẩm, bao bì phù hợp làm quà tặng cho khách du lịch.

- Chủ trì: UBND cấp tỉnh (Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch), hiệp hội làng nghề, chuyên gia thiết kế, Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia các địa phương; Phối hợp: Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam và các đơn vị liên quan.

- Thời gian: 2027–2030.

3.2.2. Xây dựng chương trình tổng thể và mô hình điểm theo vùng

- Nội dung: Xây dựng Chương trình cho 10 địa bàn trọng điểm; mô hình điểm theo 06 nhóm sản phẩm OCOP.

- Sản phẩm: chương trình tổng thể cho 10 địa bàn (2028); danh mục mô hình điểm kèm hồ sơ báo cáo theo 06 nhóm sản phẩm OCOP (2030).

- Chủ trì triển khai: UBND cấp tỉnh (Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch); Phối hợp: Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam và các đơn vị liên quan.

- Thời gian: 2027–2030.

3.2.3. Phát triển tuyến, chuỗi liên kết liên xã, liên tỉnh, liên vùng sản phẩm OCOP

- Nội dung: Xây dựng, phát triển tour, tuyến du lịch kết nối trực tiếp với các điểm sản xuất và tiêu thụ sản phẩm OCOP.

- Sản phẩm: các tour, tuyến du lịch gắn với trải nghiệm sản xuất và tiêu dùng sản phẩm OCOP điển hình, đặc trưng của các địa phương được đưa vào khai thác.

- Chủ trì: Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, doanh nghiệp kinh doanh du lịch; Phối hợp: Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam và các đơn vị liên quan.

- Thời gian: 2028–2030.

3.3. Nhiệm vụ 3. Thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm OCOP thông qua hệ thống dịch vụ du lịch

3.3.1. Kết nối cung cầu giữa chủ thể OCOP và doanh nghiệp du lịch

- Nội dung: Tổ chức Hội nghị kết nối B2B, khảo sát điểm đến (famtrip); kết nối lữ hành – OCOP, khách sạn – OCOP, nhà hàng – OCOP, MICE – quà tặng OCOP; hướng tới hợp đồng tiêu thụ ổn định thay vì xúc tiến theo mùa vụ.

- Sản phẩm: Tổ chức hội nghị kết nối các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch và các chủ thể OCOP, đoàn famtrip theo kế hoạch được phê duyệt từng năm.

- Chủ trì: Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam; Phối hợp: Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hiệp hội du lịch và các đơn vị liên quan.

- Thời gian: 2027–2030.

3.3.2. Đưa sản phẩm OCOP vào các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch

- Nội dung: Khuyến khích cơ sở lưu trú sử dụng, giới thiệu, trưng bày và kinh doanh sản phẩm OCOP phù hợp (welcome gift, minibar, quà check-out, gian hàng OCOP, sản phẩm chăm sóc sức khỏe, vệ sinh …); khuyến khích nhà hàng sử dụng nguyên liệu, thực phẩm, đồ uống OCOP đáp ứng quy định về chất lượng và an toàn thực phẩm; khuyến khích doanh nghiệp lữ hành kết nối điểm sản xuất, điểm trải nghiệm và điểm bán sản phẩm OCOP vào chương trình du lịch.

- Sản phẩm: Danh mục cơ sở lưu trú, nhà hàng, đơn vị lữ hành, khu, điểm du lịch sử dụng, khai thác sản phẩm OCOP được cập nhật hằng năm.

- Chủ trì: Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam; Phối hợp: UBND cấp tỉnh (Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch), hiệp hội khách sạn, nhà hàng, lữ hành và các đơn vị liên quan.

- Thời gian: 2027–2030.

3.3.3. Hình thành điểm giới thiệu, trưng bày, bán sản phẩm tại điểm đến du lịch và cửa ngõ

- Nội dung: Hình thành các điểm bán tại điểm đến, trung tâm đón khách, trạm dừng chân, sân bay, nhà ga, cửa khẩu với không gian bán hàng, trải nghiệm sản phẩm OCOP riêng biệt.

- Sản phẩm: Hình thành các điểm bán hàng OCOP tại các địa bàn trọng điểm, các sân bay quốc tế, khu kinh tế cửa khẩu.

- Chủ trì: UBND cấp tỉnh (Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch); Phối hợp: Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam và các đơn vị liên quan.

- Thời gian: 2027–2030.

3.4. Nhiệm vụ 4. Xúc tiến, quảng bá và xây dựng thương hiệu

3.4.1. Lồng ghép, tạo điều kiện tổ chức các sự kiện du lịch – OCOP trong các hoạt động xúc tiến, quảng bá trong và ngoài nước

- Nội dung: Lồng ghép, tạo điều kiện giới thiệu sản phẩm OCOP gắn với điểm đến, câu chuyện văn hóa và trải nghiệm địa phương trong các chương trình, sự kiện, hội chợ và hoạt động xúc tiến du lịch trong nước và quốc tế do Bộ tổ chức hoặc tham gia.

- Sản phẩm: Tuần lễ Du lịch – OCOP quốc gia hằng năm và sự kiện cấp tỉnh tại 10 địa bàn trọng điểm.

- Chủ trì: Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam; Phối hợp: Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hiệp hội, doanh nghiệp và các đơn vị liên quan.

- Thời gian: 2027–2030.

3.4.2. Truyền thông đa kênh về điểm đến và câu chuyện sản phẩm

- Nội dung: Hỗ trợ địa phương, hiệp hội và doanh nghiệp tăng cường truyền thông, quảng bá trên nền tảng số, mạng xã hội và quảng bá trực tiếp tại các sân bay, nhà ga, các điểm tập trung khách du lịch.

- Sản phẩm: Thông tin về quảng bá, xúc tiến trên các nền tảng số của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, kênh thông tin của các địa phương và các cơ quan truyền thông.

- Chủ trì: Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam; Phối hợp: Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cơ quan báo chí, đơn vị truyền thông của Bộ và các đơn vị liên quan.

- Thời gian: 2027–2030.

3.5. Nhiệm vụ 5. Nâng cao năng lực, nhận thức và chuyển đổi sinh kế cho cộng đồng

3.5.1. Xây dựng tài liệu hướng dẫn, chương trình đào tạo

- Nội dung: Xây dựng tài liệu hướng dẫn về xác định sức chứa theo không gian sống của cộng đồng; quy tắc ứng xử với khách; cơ chế chia sẻ lợi ích cho cộng đồng và chuyển đổi tư duy từ "sản xuất nông nghiệp" sang "làm kinh tế dịch vụ" (bao gồm đón khách, thuyết minh, kể chuyện sản phẩm, bán hàng, an toàn thực phẩm, marketing, thương mại điện tử, ngoại ngữ, thiết kế trải nghiệm, bảo vệ văn hóa).

- Sản phẩm: Bộ tài liệu hướng dẫn được hoàn thiện và công bố.

- Chủ trì: Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam; Phối hợp: Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cơ sở đào tạo du lịch, hiệp hội.

- Thời gian: 2027.

3.5.2. Tổ chức tập huấn tại địa phương

- Nội dung: Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo kỹ năng đón tiếp, hướng dẫn du lịch cho nông dân; hướng dẫn cách xây dựng câu chuyện sản phẩm gắn với văn hóa vùng miền để kích thích tiêu dùng và các quy tắc ứng xử; Đối tượng: chủ thể OCOP, lao động cộng đồng, cán bộ cấp xã.

- Sản phẩm: Các lớp đào tạo, tập huấn theo Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chủ trì: Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Phối hợp: UBND cấp xã; Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam hỗ trợ giảng viên.

- Thời gian: 2027–2030.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện đề án được xác định trên cơ sở nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành, từ nguồn ngân sách theo phân cấp, nguồn xã hội hóa và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

5. Tổ chức thực hiện

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, phân công các đơn vị thuộc Bộ; phối hợp với các Bộ, ngành; hướng dẫn các địa phương tổ chức triển khai đề án.

5.1. Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam

5.1.1. Chủ trì triển khai các nội dung sau

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hoàn thiện cơ sở dữ liệu kết nối du lịch và OCOP; phát triển sản phẩm, điểm đến du lịch nông thôn đặc sắc gắn với OCOP; thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm OCOP thông qua hệ thống dịch vụ du lịch; xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu và nâng cao năng lực, nhận thức, chuyển đổi sinh kế cho cộng đồng.

5.1.2. Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các nội dung sau

- Tham mưu, phối hợp với các đơn vị chức năng của bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp để nghiên cứu, rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung, ban hành cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật quản lý, hỗ trợ, khuyến khích phát triển du lịch gắn với sản xuất và tiêu dùng sản phẩm OCOP, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, tri thức bản địa ở vùng nông thôn, đồng thời phối hợp tổ chức triển khai các nhiệm vụ của đề án tại các địa phương.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổ chức các hoạt động gắn với sản xuất, tiêu dùng, quảng bá sản phẩm OCOP, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chung của đề án.

5.1.3. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo

Theo dõi, tổng hợp, tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án, báo cáo Lãnh đạo Bộ, Chính phủ kết quả triển khai thực hiện Đề án, đề xuất sửa đổi, bổ sung Đề án trong trường hợp cần thiết.

5.2. Các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

5.2.1. Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở và Gia đình: chủ trì, phối hợp xây dựng, tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc chương trình mục tiêu quốc gia (nhóm nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới) để khai thác các giá trị văn hóa, tri thức bản địa, cộng đồng dân cư và không gian văn hóa phù hợp để hỗ trợ phát triển du lịch gắn với sản xuất và tiêu dùng sản phẩm OCOP, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, tri thức bản địa ở các vùng nông thôn.

5.2.2. Vụ Văn hóa dân tộc: chủ trì, phối hợp xây dựng, tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc chương trình mục tiêu quốc gia (nhóm nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) để bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, tri thức dân gian tiêu biểu của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch, góp phần thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng sản phẩm OCOP tại các địa phương.

5.2.3. Vụ Kế hoạch, Tài chính: tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm theo quy định, bảo đảm bố trí đủ kinh phí để thực hiện thành công Đề án.

5.2.4. Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường: phối hợp, tham mưu định hướng đào tạo, nghiên cứu khoa học và môi trường về phát triển du lịch

nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi có sản phẩm OCOP đồng thời bảo tồn giá trị văn hóa, tri thức bản địa trong các sản phẩm du lịch nông thôn, sản phẩm OCOP phục vụ nhu cầu của khách du lịch.

5.2.5. Cục Hợp tác quốc tế: chủ trì, tham mưu công tác hợp tác quốc tế trong trao đổi kinh nghiệm, xây dựng chính sách, hoàn thiện hệ thống pháp luật về du lịch nông thôn, du lịch văn hóa và du lịch cộng đồng.

5.2.6. Vụ Pháp chế: phối hợp nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho phát triển du lịch gắn với sản phẩm OCOP, phát huy các giá trị văn hóa và tri thức bản địa ở các vùng nông thôn.

5.3. Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố

- Xây dựng kế hoạch và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố các hoạt động liên quan đến phát triển du lịch gắn với sản phẩm OCOP của địa phương, trong đó xác định các sản phẩm OCOP đại sứ du lịch, quà tặng OCOP du lịch; điểm trải nghiệm; tuyến du lịch; doanh nghiệp kết nối; điểm giới thiệu và bán hàng OCOP; trách nhiệm từng sở, ngành trong quá trình phối hợp trên địa bàn.

- Phối hợp với Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam thực hiện các nhiệm vụ liên tỉnh.

5.4. Doanh nghiệp, hiệp hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp

Đẩy mạnh khai thác, xây dựng, quảng bá các hoạt động du lịch dựa trên sản xuất và tiêu dùng sản phẩm OCOP, hướng tới phát triển du lịch nông thôn bền vững.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Cục trưởng Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (*để báo cáo*);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Điều phối Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở Du lịch/Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố;
- Hiệp hội Du lịch Việt Nam;
- Lưu: VT, CDLQGVN (100).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Nguyễn Huy Dũng